TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2024/HS-ST
Ngày: 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm.

- Ông Nguyễn Văn Thảo.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Hà Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai **trực tuyến** vụ án hình sự thụ lý số: 320/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2002, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ Lê Nguyễn H, số B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Trọng Đ1, ông Huỳnh Công H1, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Minh H2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền ma túy sử dụng, Đ nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Đ có quen biết với đối tượng tên thường gọi T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) khoảng 01 tuần T1 sử dụng số điện thoại lạ (Đ không nhớ số) gọi cho Đ hỏi bán ma túy.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 21/07/2024, khi Đ đang ở phòng trọ tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T1 gọi điện thoại đến số điện thoại 0876.845.740 của Đ để hỏi bán ma túy thì Đ đặt mua của T1 1.500.000 đồng ma túy đá. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, có 01 người giao hàng gọi điện thoại cho Đ kêu nhận hàng hóa, lúc này này Đ đi ra đường B, khu phố B, phường B, thành phố T cách nơi ở của Đ khoảng 500m để gặp người giao hàng nhận 01 gói hàng, Đ biết trong gói hàng là ma túy do T1 giao nên Đ trả cho người giao hàng số tiền 1.500.000 đồng rồi mang gói hàng về phòng trọ. Khi về phòng trọ Đ mở gói hàng ra kiểm tra thấy bên trong có 10 gói nylon hàn kín có chứa ma túy đá. Đến tối cùng ngày Đ lấy 01 gói ma túy đá ra sử dụng một mình tại phòng trọ còn 09 gói ma túy đá Đ cất giấu vào 01 hộp gỗ nắp bằng nhựa. Đến sáng ngày 22/07/2024, Đ lấy hộp gỗ nắp bằng nhựa chứa 09 gói ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi làm tại Công ty gỗ Lập Đạt thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi tan ca thì H1 rủ Đ về phòng trọ của H1 ăn cơm thì Đ đồng ý. Khi Đ đang ở tại nhà trọ của H1 thì có nam thanh niên tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0822.757.867 gọi vào số điện thoại 0876.845.740 của Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì Đ đồng ý bán và M hẹn Đ giao ma túy tại gần quán T3 thuộc đường B, khu phố B, phường B, thành phố T. Sau khi ăn cơm xong, Đ điều khiển xe mô tô không biển số chở H1 đi làm và không nói cho H1 biết việc đi giao ma túy cho M. Khi đi đến đoạn đường T, khu phố K, phường T, thành phố T thì Đ bị lực lượng Công an phường T yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính thì phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên phải Đ đang mặc có hộp gỗ nắp bằng nhựa bên trong chứa 09 (chín) gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng, lúc này Đ khai nhận đây là ma túy đá do Đ mua và đang trên đường đi bán cho M. Do đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa Đ và H1 về trụ sở để làm việc.

Vật chứng tạm giữ: 09 (chín) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) hộp gỗ, nắp bằng nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô không biển số, màu sơn đen (kiểu dáng Sirius), số máy VLF1P52FMH-360211760, số khung RL1WCHB096B211760, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI nova 7i, màu hồng xanh, số IMEI: 864400041641220, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 3527/KL-KTHS(MT) ngày 25/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9966 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận đã bán ma túy cho người thanh niên tên M 03 lần vào các ngày 17/7/2024, 18/7/2024 và 21/7/2024 mỗi lần với số tiền 300.000 đồng và giao ma túy tại khu vực gần quán trà sữa O thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 22/7/2024, Đ tiếp tục mang ma túy đi bán cho M nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Đối với người thanh niên tên M sử dụng số điện thoại 0822.757.867, qua tra cứu số điện thoại 0822.757.867 do Võ Hoàng M, sinh năm 2006, địa chỉ thường

trú: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ thuê bao. Qua làm việc Võ Hoàng M thừa nhận có đăng ký đứng tên số điện thoại 0822.757.867 nhưng không còn sử dụng mà đã cho anh ruột là Võ Trọng Đ1, sinh năm 1999 sử dụng số thuê bao này. Qua làm việc Võ Trọng Đ1 thừa nhận đã sử dụng số điện thoại 0822.757.867 liên lạc với Đ để mua ma túy 03 lần vào ngày 17/7/2024, 18/7/2024, 21/7/2024 mỗi lần với số tiền 300.000 đồng và đều hẹn giao ma túy tại khu vực gần quán trà sữa O thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 22/7/2024 Đ1 tiếp tục liên lạc với Đ để mua ma túy nhưng chưa mua được.

Đối với xe mô tô không biển số, màu sơn đen (kiểu dáng Sirius), số máy VLF1P52FMH-360211760, số khung RL1WCHB096B211760, thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Đ khai nhận mua lại xe mô tô này của một người nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá 1.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ, có biển số khi sử dụng Đ đã làm rớt mất. Qua tra cứu xe mô tô này có biển số 75K4-5918 do ông Nguyễn H3, sinh năm 1974, nơi thường trú: thôn V, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua làm việc ông H3 khai nhận không có đăng ký và sử dụng xe mô tô này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đăng thông tin phát sóng truy tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa xác định được ai là chủ sở hữu.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS.TU ngày 09/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Định M1 hình phạt từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư được niêm phong có ký hiệu 3527/PC09, bên trong chứa Methamphetamine có trọng lượng 1,9201 gam (trọng lượng sau giám định) theo Bản kết luận giám định số 3527/KL-KTHS(MT) ngày 25/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (Một) hộp gỗ, nắp bằng nhựa;

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI nova 7i, màu hồng xanh, số IMEI: 864400041641220 đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô không biển số, màu sơn đen (kiểu dáng Sirius), số máy VLF1P52FMH-360211760, số khung RL1WCHB096B211760.

+ Đề nghị buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố là

đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, không tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm tiền lời đồng thời sử dụng cho bản thân. Thực hiện ý định, bị cáo Đ mua ma túy của đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) về sử dụng và bán lại ma túy cho Võ Trọng Đ1 03 lần vào các ngày 17/7/2024, 18/7/2024 và 21/7/2024 mỗi lần với số tiền 300.000 đồng và giao ma túy cho Đ1 tại khu vực gần quán trà sữa O thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tiếp tục đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/7/2024, trên đoạn đường T, thuộc khu phố K, phường T, thành phố T khi Đ đang điều khiển xe mô tô chở H1 đi bán cho Đ1 200.000 đồng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ và thu giữ của Đ 01 hộp gỗ nắp bằng nhựa chứa 09 (chín) gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,9966 gam, bị cáo khai nhận số ma túy này nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh, bình thường của con người. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Do đó cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) bì thư niêm phong có ký hiệu 3527/PC09. Bên trong chưa Methamphetamine có trọng lượng 1,9201 gam theo Bản kết luận giám định số 3527/KL-KTHS(MT) ngày 25/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (Một) hộp gỗ, nắp bằng nhựa không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu HUAWEI nova 7i, màu hồng xanh, số IMEI: 864400041641220 đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô không biển số, màu sơn đen (kiểu dáng Sirius), số máy VLF1P52FMH-360211760, số khung RL1WCHB096B211760 đã qua sử dụng của bị cáo Đ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Võ Trọng Đ1.

[9] Đối với đối tượng tên T1 bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Đối với đối tượng Huỳnh Công H1, quá trình điều tra xác định không biết bị cáo cất giấu ma túy trong người để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp. Qua làm việc H1 khai nhận có sử dụng ma túy một mình và kiểm tra H1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine nên Trưởng Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPHC ngày 01/10/2024 là đúng quy định pháp luật. Đối với đối tượng Võ Trọng Đ1 mua ma túy của bị cáo về sử dụng, tuy nhiên xét nghiệm âm tính với ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 01 (Một) bì thư niêm phong có ký hiệu 3527/PC09; 01 (Một) hộp gỗ, nắp bằng nhựa.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI nova 7i, màu hồng xanh, số IMEI: 864400041641220 đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô không biển số, màu sơn đen (kiểu dáng Sirius), số máy VLF1P52FMH-360211760, số khung RL1WCHB096B211760.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2024).

- Buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Tân Uyên;
- Chi cục THADS TP. Tân Uyên;
- Công an TP.Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cảnh Khang